TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **468 /**2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30/11/2023
V/v: ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Thế Lợi**
Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Phạm Tiến Lợi**
Bà Nguyễn Thị Luận

- ***Thư ký phiên tòa:*** **Bà Đỗ Thị Luân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:*** **Bà Nguyễn Thị Thu Hòa** - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 364/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2023 về việc ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị G**, sinh năm 1987 (có mặt).

Nơi ĐKHKTT: Đội 2, thôn TL, xã TP, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: **Anh Nguyễn Danh S**, sinh năm 1978 (xin xét xử vắng mặt).

Nơi ĐKHKTT và cư trú: Đội 2, thôn TL, xã TP, huyện CM, Tp. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị G trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Danh S tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 19/11/2007 tại Ủy ban nhân dân xã TP, huyện CM, tỉnh Hà Tây (cũ). Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh S có tính ghen tuông vô cớ, áp đặt chị phải làm theo những gì mình muốn. Gần đây nhất là ngày 12/6/2023, chị có đi xăm môi về thì anh S đổ nước mắm vào mồm chị làm chị bị nhiễm trùng. Chị và anh S đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2023 đến nay,

chị về nhà bố mẹ đẻ ở tại thôn LCM, xã PC, huyện CM. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Danh S.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị và anh S có 02 con chung là Nguyễn Danh Phương T, sinh ngày 26/6/2008 và Nguyễn Danh Hải A, sinh ngày 20/5/2010. Hiện hai con đang ở với anh S và chị vẫn đóng tiền học cho các con. Khi ly hôn hai con có nguyên vọng ở với bố thì chị cũng nhất trí để hai con ở với bố, chị cấp dưỡng nuôi con tùy theo khả năng của chị.

Hiện tại chị đang làm công nhân tại Công ty TNHH K+ tại khu Công nghiệp NH, huyện CM, thu nhập bình quân 7.000.000 đồng/ 01 tháng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Nguyễn Danh S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị G tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 19/11/2007 tại Ủy ban nhân dân xã TP, huyện CM, tỉnh Hà Tây (cũ). Quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn cãi vã, mỗi lần mâu thuẫn chị G lại bỏ nhà đi và anh lại gọi về. Gần đây nhất con trai Nguyễn Danh Hải A bị ung thư nhưng chị G có về chăm sóc con ở bệnh viện xong lại đi không về nhà. Anh đã nhiều lần níu kéo nhưng chị G vẫn không thay đổi. Nay chị G xin ly hôn anh cũng đồng ý ly hôn. Do anh phải chăm sóc con ốm và đi làm nên không thể đến Tòa án làm việc được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh.

Về con chung: Anh và chị G có 02 con chung là Nguyễn Danh Phương T, sinh ngày 26/6/2008 và Nguyễn Danh Hải A, sinh ngày 20/5/2010. Khi ly hôn các con có nguyện vọng ở với ai anh cũng nhất trí. Nếu anh được nuôi 02 con chị G cấp dưỡng nuôi con thế nào là theo lương tâm của chị.

Hiện anh làm lao động tự do thu nhập bình quân 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng/một tháng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Ý kiến đương sự tại phiên tòa:

- Chị Giang vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn anh S; về con chung: Chị G đồng ý để anh S nuôi cả hai con chung, chị xin tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị

đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào ý kiến, quan điểm của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn và xử cho chị Nguyễn Thị G được ly hôn anh Nguyễn Danh S. Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Danh Phương T, sinh ngày 26/6/2008 và Nguyễn Danh Hải A, sinh ngày 20/5/2010 cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng; tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị G. Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Bị đơn anh Nguyễn Danh S đang cư trú tại xã TP, huyện CM, Tp. Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn xin xét xử vắng mặt và đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] **Về nội dung:**

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị G và anh Nguyễn Danh S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 19/11/2007 tại Ủy ban nhân dân xã TP, huyện CM, tỉnh Hà Tây (cũ) nên hôn nhân giữa chị G và anh S là hôn nhân hợp pháp. Trên cơ sở lời khai của chị G, anh S cho thấy: Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Trước yêu cầu của chị G xin ly hôn, anh S cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị G và anh S đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu của chị Giang xin ly hôn anh S là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

2.2. Về con chung: Chị G và anh S xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Danh Phương T, sinh ngày 26/6/2008 và Nguyễn Danh Hải A, sinh ngày 20/5/2010.

Xét việc xin nuôi con chung: Anh S có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung, chị G đồng ý để anh S nuôi cả hai con chung. Cháu T và cháu Hải A đều trên 07 tuổi và cùng có nguyện vọng ở với bố. Hiện cả hai cháu đang sống ổn định với anh S và gia đình anh. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của các con chung

cần giao cháu T và cháu Hải A cho anh S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Chị G có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh S không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có sự thay đổi khác.

2.4. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị G và anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị G phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1.Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị G và anh Nguyễn Danh S.

2.Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Danh Phương T, sinh ngày 26/6/2008 và Nguyễn Danh Hải A, sinh ngày 20/5/2010 cho anh Nguyễn Danh S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Nguyễn Thị G có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

3.Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của anh S không yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị G đến khi có sự thay đổi khác.

4.Về tài sản chung, công nợ chung: Chị G và anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5.Về án phí: Chị Nguyễn Thị G phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về phần ly hôn. Được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2020/0077006 ngày 28/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội.

6.Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị G có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Danh S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã TP, huyện CM (Trường hợp án có HLPL);
- Lưu HSVA-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thế Lợi